

MÔN NGỮ VĂN 8
HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 17

Tiết: Ôn tập 1:

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I
VĂN BẢN VÀ TIẾNG VIỆT

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

Chú ý: Học sinh chỉ đọc, không cần viết bài

** Nhiệm vụ 1:* Củng cố lại kiến thức

- Nhắc lại các văn bản và tên tác giả đã học trong chương trình ngữ văn 8 học kì 1
- Nhắc lại các nội dung tiếng Việt đã học trong chương trình Ngữ văn 8 học kì 1

** Nhiệm vụ 2:*

- Làm bài tập theo yêu cầu của phần Luyện tập.

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

Chú ý: Phần này học sinh ghi chép đầy đủ vào vở

I. Củng cố kiến thức

1. Ôn tập các văn bản

Giáo viên cho học sinh nhìn tranh đoán tên tác phẩm và tác giả



Tôi đi học - Thanh Tịnh



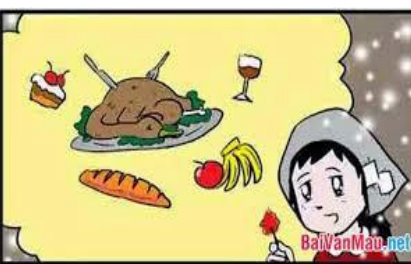
Trong lòng mẹ
- Nguyên Hồng



Tức nước vỡ bờ - Ngô Tất Tố



Lão Hạc - Nam Cao



Cô bé bán diêm -
An-đéc-xen



Đánh nhau với cối xay gió -
Xéc-van-tét



Chiếc lá cuối cùng- O-hen-ri



Đập đá ở Côn Lôn -
Phan Châu Trinh



Muốn làm thằng cuội - Tản
Đà



Thông tin ngày trái đất năm
2000 -



Ôn dịch thuốc lá



Bài toán dân số

2. Ôn tập tiếng Việt

- Trường từ vựng? Cho VD.
- Từ tượng hình, từ tượng thanh? Cho VD.
- Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội? Cho VD.
- Trợ từ? Thán từ? Cho VD.
- Tình thái từ? Cho VD.
- Nói quá? Cho VD.
- Nói giảm nói tránh? Cho VD.
- Câu ghép? Cho VD. Có mấy cách nối các vế của câu ghép?
- Dấu ngoặc đơn, dấu hai chấm có chức năng nào?
- Dấu ngoặc kép có chức năng nào?

II/ LUYỆN TẬP

Bài tập 1: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Tùng ... tùng ... tùng” - tiếng trống trường vang lên gióng
giã. Tôi nhanh chóng bước lên bậc thang cuối cùng hướng đến lớp học
mà chỉ trong vài giây nữa thôi tôi sẽ trở thành thành viên chính thức.

Bước vào lớp, tôi nhận ra đã có khá nhiều bạn đã đến sớm hơn, tôi nhanh chóng tìm được chỗ ngồi cho mình ở bàn đầu tiên. Mọi người nói chuyện với nhau rất nhỏ, có lẽ vì các bạn cũng giống tôi, không quen biết nhiều bạn bè trong lớp.

- Cậu ơi! Tờ ngồi đây được không? - một bạn nữ tiến đến.

- Cậu ngồi đi! Chỗ ấy chưa có ai ngồi cả - tôi mời bạn ấy ngồi kèm theo nụ cười thân thiện nhất có thể, vì chắc đây sẽ là người đầu tiên tôi quen trong lớp. Tôi đang mừng thầm trong bụng thì cô giáo bước vào, chắc hẳn đây là cô chủ nhiệm."

(Nơi bắt đầu của tình bạn - Bùi Thị Hồng Ngọc)

Câu 1: Nội dung đoạn trích trên khiến em liên tưởng đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 8, kì 1. tác giả là ai?

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

Câu 3: Tìm một từ tượng thanh và một câu ghép và chỉ ra cách nối trong đoạn văn trên.

Bài tập 2: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

“ Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô là một ngày trong trẻo, sáng sủa. Từ khi có vịnh Bắc Bộ và từ khi quần đảo Cô Tô mang lấy dấu hiệu của sự sống con người thì, sau mỗi lần đông bão, bao giờ bầu trời Cô Tô cũng trong sáng như vậy. Cây trên núi đảo lại thêm xanh mượt, nước biển lại lam biếc đậm đà hơn hết cả mọi khi, và cát lại vàng giòn hơn nữa. Và nếu cá có vắng tăm biệt tích trong ngày động bão, thì nay lưới càng thêm nặng mẻ cá giã đôi. Chúng tôi leo dốc lên đồn Cô Tô hỏi thăm sức khỏe anh em bộ binh và hải quân cùng đóng sát nhau trong cái đồn khố xanh cũ ấy. Trèo lên nóc đồn, nhìn ra bao la Thái Bình Dương bốn phương tám hướng, quay gót 180 độ mà ngắm cả toàn cảnh đảo Cô Tô. Nhìn rõ cả Tô Bắc, Tô Trung, Tô Nam, mà càng thấy yêu mến hòn đảo như bất cứ người chài nào đã từng để ra và lớn lên theo mùa sóng ở đây”.

(Cô Tô - Nguyễn Tuân)

Câu 1: Hãy nêu nội dung của đoạn trích trên.

Câu 2: Tìm một câu ghép có trong đoạn trích trên. Xác định cách nối của câu ghép đó?

Câu 3: Qua đoạn văn trên, em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Nam?
Là học sinh em cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên Việt Nam

Bài tập 3: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bây giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còn côi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.”

(Ngữ văn 8, T1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011)

Câu 1 : Văn bản trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên.

Câu 2: Nội dung chính của đoạn văn là gì?

Câu 3: Tìm các từ thuộc cùng một trường từ vựng trong đoạn trích trên và gọi tên trường từ vựng đó.

Câu 4: Tìm câu ghép có trong đoạn trích trên và xác định cách nối

Bài tập 4: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Chị Dậu xám mặt, vội vàng đặt con xuống đất, chạy đến đỡ lấy tay hắn:

*- **Cháu** van **ông**, **nhà cháu** vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!*

- Tha này! Tha này!

Vừa nói hắn vừa bịch luôn vào ngực chị Dậu mấy bịch rồi lại sấn đến để trói anh Dậu.

Hình như tức quá không thể chịu được, chị Dậu liều mạng cự lại:

*- **Chồng tôi** đau ốm, **ông** không được phép hành hạ!*

Cai lệ tát vào mặt chị Dậu một cái đánh bóp, rồi hắn cứ nhảy vào cạnh anh Dậu.

Chị Dậu nghiêng hai hàm răng:

*- **Mày** trời ngay chồng **bà** đi, bà cho mày xem!”*

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2: Theo em dấu hai chấm được sử dụng trong đoạn văn trên có tác dụng gì ?

Câu 3: Tìm và xác định các câu ghép có trong đoạn văn, chỉ ra cách nối của câu ghép đó

Câu 4: Đoạn văn trên kể về sự việc gì? Qua sự việc đó em cảm nhận được những gì về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật chị Dậu

Hướng dẫn

Bài tập 1

Câu 1: Nội dung đoạn trích trên khiến em liên tưởng đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 8, kì 1. Tác giả là ai?

- Văn bản: Tôi đi học

- Tác giả: Thanh Tịnh

Câu 2: nội dung:

Cảm xúc lạ lẫm, hồi hộp về ngày đầu nhận lớp của bạn học sinh mới.

Câu 3: Tìm một từ tượng thanh và một câu ghép và chỉ ra cách nối trong đoạn văn trên.

- Từ tượng thanh: Tùng...tùng...tùng

- Câu ghép:

Bước vào lớp, tôi nhận ra đã có khá nhiều bạn đã đến sớm hơn, tôi nhanh chóng tìm được chỗ ngồi cho mình ở bàn đầu tiên.

- Cách nối: không dùng từ nối.

Bài tập 2:

Câu 1: Nội dung: Miêu tả toàn cảnh đảo Cô Tô sau cơn bão

Câu 2: Tìm một câu ghép có trong đoạn trích trên. Xác định cách nối của câu ghép đó?

- Câu ghép:

Thứ 1 Cây trên núi đảo lại thêm xanh mượt, nước biển lại lam biếc đậm đà hơn hết cả mọi khi, và cát lại vàng giòn hơn nữa.

- Cách nói: không dùng từ nói.

- Thứ 2: Và nếu cá có văng tằm biệt tích trong ngày động bão, thì nay lưới càng thêm nặng mẽ cá già đời.

- Cách nói: dùng từ nói.

Câu 3: Qua đoạn văn trên, em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Nam?
Là học sinh em cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên Việt Nam

Bài tập 3:

Câu 1 :

- Văn bản: trong lòng mẹ

- Tác giả: Nguyên Hồng

- PTBD: Tự sự

Câu 2: Nội dung chính : Tấm lòng yêu thương mẹ vô bờ bến của chú bé Hồng và niềm vui sướng của chú khi được gặp lại mẹ

Câu 3:

+ Các từ: “*mặt*”, “*mắt*”, “*da*”, “*gò má*”, “*đùi*”, “*đầu*”, “*cánh tay*”, “*miệng*” cùng một trường chỉ bộ phận cơ thể người.

+ Các từ: “*trông nhìn*”, “*ôm ấp*”, “*ngồi*”, “*áp*”, “*ngả*”, “*thấy*”, “*thở*”, “*nhai*” cùng một trường chỉ hoạt động của con người.

+ Các từ: “*sung sướng*”, “*ấm áp*” cùng một trường chỉ trạng thái của con người.

Câu 4:

Câu ghép: *Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt*

Cách nói: Không dùng từ nói, dùng dấu phẩy.

Bài tập 4:

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

- Đoạn văn trên trích trong văn bản “*Tức nước vỡ bờ*”

- Tác giả: Ngô Tất Tố

Câu 2: Theo em dấu hai chấm được sử dụng trong đoạn văn trên có tác dụng gì ?

Dấu hai chấm được sử dụng trong đoạn văn trên có tác dụng: đánh dấu lời đối thoại

Câu 3: Tìm và xác định các câu ghép có trong đoạn văn

- Câu ghép

+ ***Cháu** van **ông**, **nhà cháu** vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!*

+ *Chồng **tôi** đau ốm, **ông** không được phép hành hạ!*

+ ***Mày** trói ngay chồng **bà** đi, bà cho mày xem!*

- Cách nối: không dùng từ nối.

Câu 4: Đoạn văn trên kể về sự việc gì? Qua sự việc đó em cảm nhận được những gì về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật chị Dậu

- Đoạn văn kể về hành động *van xin*, phản kháng (*hoặc chống lại, kháng cự lại, ...*) của chị Dậu với tên cai lệ và người nhà lí trưởng.

- Qua đoạn trích, em hiểu:

+ Chị Dậu là người phụ nữ yêu chồng tha thiết, sẵn sàng xả thân để bảo vệ chồng

+ Ở chị tiềm tàng một sức phản kháng mãnh liệt, không khuất phục trước bất công, tàn ác

DẶN DÒ:

- Hoàn thành bài tập

- Chuẩn bị tiết ôn tập 2: viết đoạn văn nghị luận xã hội.

Tuần 17

Tiết Ôn tập 2

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I

ÔN TẬP VĂN NGHỊ LUẬN

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

Chú ý: Học sinh chỉ đọc, không cần viết bài

** Nhiệm vụ 1: Củng cố kiến thức*

- Khái niệm văn nghị luận
- Các bước viết đoạn văn nghị luận

** Nhiệm vụ 2: Luyện tập*

- Học sinh viết đoạn văn nghị luận theo yêu cầu

B. NỘI DUNG GHI BÀI

Chú ý: Phần này học sinh ghi chép đầy đủ vào vở

I. Củng cố kiến thức

1. Khái niệm văn nghị luận

- Văn nghị luận là văn được viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng, quan điểm nào đó. Muốn thế văn nghị luận phải có luận điểm rõ ràng, lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục
- Những tư tưởng, quan điểm trong văn nghị luận phải hướng tới giải quyết những vấn đề đặt ra trong đời sống thì mới có ý nghĩa.

2. Các bước viết đoạn văn nghị luận

- Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận
- Thân đoạn:
 - + Giải thích
 - + Thực trạng, biểu hiện
 - + Nguyên nhân
 - + Tác hại hoặc lợi ích (tùy đề)
 - + Giải pháp khắc phục/ Phát huy
 - + Liên hệ bản thân:
- Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề

II. LUYỆN TẬP

Bài tập 1. Hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về bổn phận và trách nhiệm của học sinh đối với trường lớp.

Dàn ý

a. Mở đoạn

- *Giới thiệu vấn đề: mái trường thân yêu và bổn phận trách nhiệm của học sinh đối với trường lớp:* Trường học là mái nhà thứ hai của mỗi học trò, bởi thế, chúng ta, ai cũng phải luôn ý thức về bổn phận và trách nhiệm của mình với ngôi nhà ấy.

b. Thân đoạn

**Giải thích khái niệm:*

- “Bổn phận, trách nhiệm”: điều mà mình phải làm, là nhiệm vụ của mình.

** Nêu lên những biểu hiện về những việc cần làm đối với ngôi nhà chung:*

- Kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

- Yêu thương, chân thành giúp đỡ bạn bè.

- Chấp hành nghiêm túc các nội quy trường lớp.

- Giữ gìn tài sản chung của nhà trường.

...

** Trình bày ý nghĩa của việc làm tròn trách nhiệm đối với mái trường:*

- Các em sẽ trưởng thành hơn, trở thành một người có đạo đức, một công dân tốt cho xã hội sau này.

- Thầy cô quý mến và các bạn yêu quý, từ đó các em có được những mối quan hệ tốt và những kỉ niệm đẹp dưới mái trường.

...

** Phê phán những học sinh chưa làm tròn bổn phận, trách nhiệm của mình đối với trường lớp.*

** Liên hệ bản thân và rút ra bài học.*

c. Kết đoạn

- Khẳng định vấn đề.

Bài tập 2. Viết đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ về “ vấn đề bạo lực học đường”

a. Mở đoạn

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

b. Thân đoạn

* Giải thích thế nào là bạo lực học đường ?

- Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, thiếu đạo đức với bạn mình.
- Cách cư xử thiếu văn minh, không có giáo dục của thể hệ học sinh.
- Xúc phạm đến tinh thần và thể xác người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng.

* Hiện trạng của bạo lực học đường hiện nay

* Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng bạo lực học đường

- Do ảnh hưởng của môi trường bạo lực, thiếu văn hóa.
- Chưa có sự quan tâm từ gia đình.

-...

- Hình thức:

Xúc phạm, lăng mạ, xỉ nhục, đay nghiến, chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người thông qua lời nói.

Đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực.

- Thực tế chứng minh:

Chỉ cần một thao tác rất nhanh trên Google ta có thể tìm thấy hàng loạt các clip bạo lực của nữ sinh: nữ sinh Hưng Yên bị bạo hành, thêm một vụ bạo lực học đường vừa xảy ra ở Quảng Ninh...

* Hậu quả của bạo lực học đường

- Với người bị bạo lực:
- Với người gây ra bạo lực:

* Giải pháp khắc phục nạn bạo lực học đường

- Nhà trường cần nâng cao tầm quan trọng trong việc dạy bảo học sinh hiệu quả nhất, luôn quan sát, quan tâm về cả bên ngoài lẫn nhận thức của các em trong các vấn đề.
- Cha mẹ nên chăm lo và quan tâm đến con cái nhiều hơn.

- Tự bản thân có trách nhiệm xa lánh tình trạng này.

c. Kết đoạn

- Khẳng định vấn đề.

DẶN DÒ

- Hoàn thành các bài tập trong phần luyện tập.
- Chuẩn bị tiết ôn tập 3,4: Văn tự sự.

Tuần 17

Tiết ôn tập 3,4

ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I PHẦN VĂN TỰ SỰ

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

Chú ý: Học sinh chỉ đọc, không cần viết bài

** Nhiệm vụ 1:* Củng cố lại kiến thức

- Các yếu tố văn tự sự
- Các bước làm một bài văn tự sự
- Bố cục một bài văn tự sự

** Nhiệm vụ 2:*

- Làm bài tập theo yêu cầu của phần Luyện tập.

B. NỘI DUNG GHI BÀI

Chú ý: Phần này học sinh ghi chép đầy đủ vào vở

I. Củng cố kiến thức

1. Đặc điểm văn tự sự

- Sự việc: Trong văn tự sự, sự việc được trình bày một cách cụ thể thường xảy ra ở thời gian nào? Địa điểm diễn ra dự việc? Những nhân vật nào tham gia? Nguyên nhân, diễn biến và kết thúc. Sự việc bao gồm sự việc chính và sự việc phụ. Trong đó sự việc phụ thường xuất hiện, bổ sung cho sự việc chính.
- Nhân vật: Sẽ có sự phân biệt giữa nhân vật chính và nhân vật phụ.

2. Các bước làm một bài văn tự sự

- Để làm được bài văn tự sự chúng ta sẽ thực hiện theo 4 bước sau:

Bước 1: Tìm hiểu đề và tìm ý

Bước 2: Lập dàn ý

Bước 3: Viết bài

Bước 4: Đọc và sửa chữa

- Lưu ý trong văn tự sự chia làm 2 ngôi kể:

+ Ngôi thứ nhất: Xưng tôi kể lại câu chuyện mình tham gia hoặc chứng kiến. Người kể trực tiếp kể ra những suy nghĩ của mình. Không bị gò bó bởi người khác, có thể bộc lộ tất cả những gì mình muốn nói.

+ Ngôi thứ ba: Người kể chuyện giấu mặt chỉ gọi nhân vật bằng tên của chúng, không xuất hiện trong chuyện nhưng biết tất cả lời nói, hành động của nhân vật có thể kể linh hoạt, tự do tất cả những điều xảy ra trong tác phẩm.

3. Bố cục một bài văn tự sự

a. Mở bài

- Dẫn dắt, giới thiệu về người mà em muốn kể.

b. Thân bài

- Giới thiệu chung về người đó.

- Miêu tả đôi nét về ngoại hình.

- Kể về tính tình.

- Kể về tình cảm giữa em và người đó.

- Kể lại những kỉ niệm sâu sắc giữa hai người .

c. Kết bài

- Nêu những suy nghĩ, tình cảm của em dành cho người ấy ở hiện tại.

- Nêu những mong ước, kì vọng dành cho tình cảm này trong tương lai.

*** Lưu ý:**

Trong khi kể thường kết hợp miêu tả và biểu cảm.

II. LUYỆN TẬP

Kể về một kỉ niệm làm em nhớ mãi với một người bạn thân

Dàn ý:

1. Mở bài

Dẫn dắt vào câu chuyện: giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện đó.

2. Thân bài

a. Nguyên nhân xảy ra câu chuyện

- Đưa ra nguyên nhân xảy ra câu chuyện: Câu chuyện xảy ra khi nào? Ở đâu? Tại sao lại có kỉ niệm đó?

- Bày tỏ tâm trạng, thái độ của em và tâm trạng, thái độ của bạn em trong hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: tức giận hay vui vẻ? Ngạc nhiên hay sửng sốt

b. Diễn biến câu chuyện

- Kể chi tiết những sự việc diễn ra liên tiếp nhau của câu chuyện theo trình tự thời gian để tránh bỏ sót sự việc: sự việc nào xảy ra trước thì kể trước, xâu chuỗi với nhau hợp lí.

- Xen kẽ vào những sự việc là cảm xúc của em và bạn em: đó là tâm trạng vui hay buồn? Ngạc nhiên hay hụt hẫng.

c. Kết quả

- Nêu lên kết quả/ hậu quả cũng như kết thúc câu chuyện.

- Qua câu chuyện em rút ra được bài học gì cho bản thân? Thái độ của em với người bạn đó là gì?

3. Kết bài

Khái quát lại, nội dung ý nghĩa câu chuyện.

Bài tập 2:

Kể về một người thân của em

DẶN DÒ

- Hoàn thành các bài tập trong phần luyện tập.

- Làm bài tập 2 vào vở:

- Chuẩn bị kiểm tra học kì 1